



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2108/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/07/2025 Trang/ Page: 1/3
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN LỢI - CHI NHÁNH LONG AN	
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of test:	Lô F8, F9, F10, F11, F12 Đường Hải Sơn - Tân Đô Và Đường Số 5, KCN Tân Đô, Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh.	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Tủ tụ bù hạ thế Low voltage capacitor cabinet	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	54 Tụ/ Trạm biến áp 3200kVA (Trạm 02) 54 Capacity/ At the 3200kVA Substation (Station 02)	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-26; TCVN 8083-1:2009; IEC60831-1; IEC60358-1:2012; Tài liệu NSX/ Manufacturer's documentation.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	13/07/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type:	PRT.4430
	Điện dung/ Capacitance:	Không rõ/ NA
	Dung lượng tụ/ Capacitor capacity:	30 kvar
	Điện áp/ Rated voltage:	440V/ 50Hz
	Số quản lý/ Serial No:	Không rõ/ NA
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	2024
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE-70/50D; Fluke 287C; Fluke 355.	
	9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH	
	11. Tem thử nghiệm: Testing stamp no:	
12. Kết luận: Conclusion:	Xem trang sau See next page	
	1472/25/ETSC	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: Recommended next testing period:	Tụ bù cấp 13 bị nổ và dây bị cháy. Capacitor at level 13 had burned wires & The capacitor wiring at level 13 was burned	
	07/2026	

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Kim Khoa

GIÁM ĐỐC
Director



Nguyễn Quốc Hoàn

TN/QT-26/M01

Ban hành lần 2





CÔNG TY
KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ
NGHIỆM ĐIỆN

Số/ No: 02108/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 14/07/2025
Trang/ Page: 2/3

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Tên chỉ tiêu <i>Content</i>	Mức quy định cho phép <i>The level of provisions allowing</i>	Kết quả thử nghiệm/ <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Vệ sinh, quan sát bên ngoài <i>Hygiene, outside observation</i>	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện <i>The equitment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Thao tác chọn các chức năng bằng tay <i>Manually select the functions manually</i>		Thao tác tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Pass</i>

10.2 Đo điện trở cách điện của tủ/ Insulation resistance measurement of cabinet:

Stt <i>No</i>	Đối tượng đo <i>Items</i>	Mức quy định <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả <i>Result (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
01	Phase A - (B+C+N+Vỏ)	$\geq 0,5$	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
02	Phase B - (C+A+N+Vỏ)	$\geq 0,5$	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
03	Phase C - (B+A+N+Vỏ)	$\geq 0,5$	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
A – (B + C + Vỏ)	2 kV	10 s	Chịu được/ <i>Pass</i>
B – (A + C + Vỏ)	2 kV	10 s	Chịu được/ <i>Pass</i>
C – (B + A + Vỏ)	2 kV	10 s	Chịu được/ <i>Pass</i>

10.4 Thử nghiệm Tụ/ Check for Capacitor:

Cấp <i>Lever</i>	Điện dung (μF) <i>Capacitance</i>	Điện trở cách điện (MΩ) <i>Insulation resistance</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
Bù nền	485-486	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 1	725-727	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 2	726-728	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 3	724-726	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 4	726-727	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 5	486-487	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 6	485-487	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 7	486-488	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 8	484-487	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 9	486-489	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>

Số/ No: 2108/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/07/2025 Trang/ Page: 3/3
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

Cấp <i>Lever</i>	Điện dung (μF) <i>Capacitance</i>	Điện trở cách điện ($\text{M}\Omega$) <i>Insulation resistance</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
Cấp 10	650-652	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 11	650-651	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 12	727-728	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 13	/	/	Không đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 14	728-729	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 15	727-729	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
Cấp 16	726-727	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>

